

BIÊN ĐỘ DAO ĐỘNG RỘNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.316-1.320 điểm.
BÁN	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, Vingroup,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

TCB	MUA
	↑ 9,26%
	VND29.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào ngày Năm khi sự bất ổn xung quanh nền kinh tế Mỹ tiếp tục gây áp lực.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chịu áp lực điều chỉnh và giảm điểm chủ yếu là do nhóm blue-chips, nhưng nhìn chung chưa quá tiêu cực khi dòng tiền bắt đáy vẫn hiện hữu. Về kỹ thuật, VN-Index đang có tín hiệu kiểm tra vùng hỗ trợ quanh đường MA20 ngày. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư bình tĩnh và tìm kiếm cơ hội giảm tỷ trọng các cổ phiếu có tín hiệu điều chỉnh mạnh, đồng thời chuyển dần tỉ trọng sang các mã vẫn duy trì được xu hướng tích lũy và đang thu hút được dòng tiền tốt thuộc một số nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng hạ tầng,...

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.953,32	-0,03	-1,39
S&P 500	5.662,89	-0,22	-3,72
Nasdaq	17.691,63	-0,33	-8,38
VIX	19,80	-0,50	14,12
DAX	22.999,15	-1,24	15,52
FTSE 100	8.701,99	-0,05	6,47
CAC40	8.094,20	-0,95	9,67
Hang Seng	24.219,95	-2,23	20,74

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	61,05	BUY
MACD (12,26)	13,29	BUY
ADX (14)	29,44	BUY
SMA5	1.328,39	SELL
SMA20	1.317,81	BUY
SMA50	1.281,96	BUY
SMA100	1.267,46	BUY
SMA200	1.267,35	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào ngày Năm (20/03), khi sự bất ổn xung quanh nền kinh tế Mỹ tiếp tục gây áp lực lên chứng khoán, cản trở nỗ lực phục hồi của thị trường sau một tháng lao dốc. Chỉ số S&P 500 giảm 0.22% xuống 5,662.89 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0.33% còn 17,691.63 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 11.31 điểm (tương đương 0.03%) xuống 41,953.32 điểm.
- **Chính phủ** vừa ban hành Nghị định số 69 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam. Nghị định có hiệu lực từ ngày 19/5/2025. Room sở hữu của NĐT nước ngoài tại ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc như MB, HDBank, VPBank sẽ được nới lên 49% kể từ ngày 19/5 tới đây.
- **MBB:** Ngày 18/3, Ngân hàng TMCP Quân đội cập nhật thêm danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% vốn điều lệ trở lên, với sự xuất hiện của Công ty TNHH Manulife và JUBS AG London Branch. Cụ thể, JUBS AG London Branch hiện sở hữu gần 130 triệu cổ phiếu MBB, chiếm 2,13% vốn điều lệ của ngân hàng. Trong khi đó, Manulife Việt Nam nắm giữ hơn 61,67 triệu cổ phiếu MBB, tương đương 1,01% vốn điều lệ.
- **FPT:** Theo báo cáo kinh doanh 2 tháng đầu năm, Công ty cổ phần FPT ghi nhận doanh thu 10.438 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.619 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,4% và 20,8% so với cùng kỳ. Tập đoàn cho biết thị trường Nhật Bản đóng góp chính cho tăng trưởng với doanh thu 2.169 tỷ đồng, trong khi thị trường Mỹ chậm lại do các doanh nghiệp thận trọng trong chi tiêu.
- **NLG:** CTCP Đầu tư Nam Long vừa công bố kết quả lấy ý kiến cổ đông về phương án chào bán hơn 100 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương đương 26% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025, sau khi có văn bản chấp thuận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Giá chào bán là 25.000 đồng/cp, tương đương vốn huy động được khoảng 2.500 tỷ đồng.
- **IJC:** Năm 2025, Becamex IJC đặt kế hoạch tổng doanh thu 2.086 tỷ đồng, tăng 78% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế dự kiến 429 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước và cổ tức dự kiến tỷ lệ 5%. Về kế hoạch huy động vốn, IJC trình cổ đông kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:2, tương ứng cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ nhận quyền mua thêm 2 cổ phiếu mới với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng chào bán khoảng hơn 251,8 triệu cổ phiếu để huy động 2.518,3 tỷ đồng và dự kiến thực hiện trong năm 2025 đến năm 2026.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.042,48	-0,08	15,93
Dầu WTI	68,55	0,71	-4,42
Dầu Brent	72,43	0,60	-2,96
Than	97,75	0,26	-21,96
Đồng	9936,50	-0,51	13,33
Quặng sắt	101,79	0,37	-2,90
Thép	467,50	1,08	-1,74

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,839	-0,01	-4,28
USD/JPY	149,1	-0,21	5,43
USD/CNY	7,2493	-0,27	0,69
EUR/USD	1,0849	-0,02	4,78
GBP/USD	1,2961	-0,05	3,56

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	679,45	27.150	-0,37
FPT	1.027,20	125.000	0,32
MWG	241,60	60.000	0,84
TCB	393,93	27.450	0,73
STB	346,31	38.900	1,30

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	558.160,19	66.800	0,45
BID	279.450,20	39.800	0,00
CTG	223.391,66	41.600	0,12
FPT	183.883,65	125.000	0,32
TCB	193.930,18	27.450	0,73

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TCB

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
27.450
Giá mục tiêu
29.500
Tiềm năng tăng giá
9,26%
Vùng giải ngân
26.600-27.300
Ngưỡng cắt lỗ
<25.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cũng báo lãi trước thuế kỷ lục, 27.500 tỷ đồng, vượt 1 tỷ USD và hoàn thành kế hoạch được giao.
- Tổng thu nhập hoạt động của TCB trong năm 2024 đạt 47 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm 2023. Soi diễn biến các quý, tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng này đạt đỉnh 13.400 tỷ đồng trong quý II/2024. Trong đó, thu nhập lãi thuần từ tín dụng tăng mạnh 28%, đạt trên 35,5 nghìn tỷ đồng. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần nâng lên mức 75% năm 2024 từ mức 70% năm 2023.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- TCB nói riêng và nhóm ngân hàng nói chung đang xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Vùng cản gần của cổ phiếu quanh 28.000 đồng, hỗ trợ vùng 26.600-27.000. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu TCB, vùng mua dự kiến quanh 26.600-27.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	40.061	46.990	9.555
LNTT (tỷ đ)	22.888	27.538	4.696
LNST (tỷ đ)	18.191	21.760	3.420
Nợ/VCSH (%)	181	184	0
ROE (%)	14,80	15,59	15,61
ROA (%)	2,33	2,35	2,35
EPS (VNĐ)	2.552	3.049	3.054
P/E (lần)	6,2	8,1	8,99
P/B (lần)	0,86	1,20	1,33

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	62,21	BUY	
MACD (12,26)	0,50	BUY	
ADX (14)	35,37	BUY	
SMA5	27.370	BUY	
SMA20	27.110	BUY	
SMA50	25.680	BUY	
SMA100	24.700	BUY	
SMA200	24.000	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			0,51%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			1,54%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			3,16%
4	TCB	Mua	26,6-27,3	19/3/2025	27,3	29,5	25,6			0,55%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cá biệt DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Đuối 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị. ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi/kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room